

# Trận chiến Mậu Thân Huế (II)

Nguyễn Ngọc Bích

Tiếp theo Phần 1

## Trận chiến Mậu Thân tại Huế từ góc nhìn của người chỉ huy chiến trường Bắc quân Tồn thất

Hà Nội chưa bao giờ công bố số quân Bắc Việt tử vong tại Huế, tuy một bài thơ của Chế Lan Viên (1920-1989) đã tự thú nhận:

*Hai ngàn quân tràn xuống đồng bằng  
Chỉ ba mươi người trở lại...*

Trần Văn Trà viết “Có những đơn vị tham chiến mà không ai sống sót trở về,” có lẽ để nói về trận chiến tại Huế. (Bài viết năm 1993, trang 62).

Thống kê của đồng minh ước đoán lính Việt Cộng tham chiến tại Huế có khoảng 7.500 (32) người (tương đương với 15 tiểu đoàn), trong số đó 5.000 tử trận tại chỗ, còn 3.000 xác khác được tìm thấy tại những vùng đất chung quanh Huế. Tuy thật là khó tin, song xác những lính chính quy Bắc Việt tìm được chung quanh các đồi phía Tây của Huế có thể là những nhân sự Hà Nội đưa vào Nam với hoang tưởng là đã chiếm xong được Huế. Chỉ điều này mới giúp giải nghĩa được cảnh tượng sau đây trong những ngày chiến đấu cuối cùng tại Huế, như lời kể của Andrew Wiest qua tác phẩm Vietnam's Forgotten Army: “*Khi tiến lên cùng với lính của mình, Trần Ngọc Huế không thể tin vào mắt ông: những xác chết còn nguyên quân phục mới tinh, xếp chồng chất lên nhau hàng hàng lớp lớp ngút tầm mắt, tràn ra khỏi các mương rãnh, hố cá nhân và bụi rậm. [... Cuối cùng, tìm ra một người lính Bắc Việt còn sống] Huế hỏi tại sao đội quân của anh ta lại mặc quân phục đại lễ và mang theo cờ. Người tù chán nản trả lời: “Họ bảo chúng tôi rằng Huế đã được giải phóng và chúng tôi đến để điếu hành mừng chiến thắng.” (trang 116)*

Nhật ký của Lê Minh xác nhận điều này: “*Đến ngày 26.2.68 thì tất cả đã rút ra khỏi thành phố. Thực sự là bắt đầu rút từ ngày 22, và cuộc rút lui kéo dài trong 5 ngày mới kết thúc. Vì các chiến lợi phẩm đưa ra tấp ở ngoại thành hoặc ven rừng đều đã bị địch phản kích chiếm lại hết, nên lên rừng người nào là đói ngay trong ngày đó. Sau cuộc liên hoan mừng chiến thắng (sic) có cả nhân sĩ trí thức Huế ở Khe Trá thì cả rừng ăn muối. Khó khăn ập tới sau khi rút ra khỏi Huế là giống như tình hình hồi vỡ mặt trận.”*

“*Hàng vạn người đã lên rừng phải lo ăn,*” Lê Minh tiếp tục, “*người ở ngoài kia [Bắc Việt] tiếp tục ập vào, nào công an, đại phát thanh, truyền hình, cục lưu trữ, kể cả cảnh sát giao thông, v.v... ở đâu cũng đòi gạo đòi muối; trong khi đó Trung ương lại cứ tiếp tục giao nhiệm vụ đánh Huế đợt 2 [vào tháng 05/1968].”*

Về phía đồng minh, Việt Nam Cộng Hòa bị tử thương 384 người, 1.800 người bị thương, và Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ báo cáo 147 tử thương, 857 bị thương nặng cần chuyển về bệnh viện.

Tuy vậy, con số dân lành bị thiệt mạng trong cuộc chiến tại Huế thật khổng lồ. Gần 7.000 người mất tích, trong khi chỉ có 844 tử thương và 1.900 bị thương vì bom đạn. Trong số mất tích người ta tìm được 2.800 tử thi từ các hầm chôn tập thể ở rải rác nhiều nơi trong thành phố, nhất là tại Gia Hội, nơi nhiều người dân bị xử tử, và khoảng 19 địa điểm khác quanh

Huế. Các nạn nhân này bị tàn sát bất kể người già, phụ nữ, trẻ em, ngay cả trẻ sơ sinh. Việt Cộng sợ rằng nếu có người sống sót trở về, họ sẽ tiết lộ các nơi trú ẩn của tàn quân Bắc Việt.

Về chuyện này, ngay cả Lê Minh cũng bị nói trong tim khi viết trong hồi ký: “Tôi thấy cần phải nói đến một điều đáng buồn. [Về] sự tang tóc trong biến cố Mậu Thân [ . . . ] còn lại một mặt của vấn đề, việc trừng trị những người có tội ác với nhân dân (sic) trong một cuộc chiến tranh là điều không tránh khỏi, một khi quần chúng (sic) đã nổi dậy. [ . . . ] Rốt cuộc là đã có những người bị xử lý oan trong chiến tranh. Dù lý do thế nào thì trách nhiệm vẫn thuộc về lãnh đạo, trong đó có trách nhiệm của tôi.”

### Nhận định sơ khởi

Với những khảo sát kể trên, tôi mong là đã làm rõ được một số vấn đề chung quanh trận Mậu Thân tại Huế - một trong những cuộc giao tranh quan trọng nhất trong chiến tranh Việt Nam. Trận chiến quân sự, với tất cả những tính toán sai lầm và những giây phút hèn nhát ở cả hai phía, đã là một thiên hùng ca cho cả 3 quân đội: Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ, và Quân Bắc Việt. Cả ba đã vượt sức mình để chiến đấu. Trong trận chiến chính trị, rõ ràng là Việt Cộng đã làm to khi tiên đoán về cảm tình của người dân Huế (33) mà họ hy vọng sẽ đứng về phía họ, một chuyện đã không xảy ra. Thế nhưng Việt Cộng đã thật bất ngờ khi cuộc tổng công kích Mậu Thân đã đưa Hoa Thịnh Đốn đến quyết định hoàn toàn thay đổi chiều hướng của cuộc chiến.

Trên phương diện đạo đức, cuộc Thảm sát tại Huế năm 1968 sẽ đi vào lịch sử như một hành động cực kỳ tàn ác, vô nhân, và vô nghĩa lý của Cộng Sản Việt Nam, nhắm vào người dân lành, mà chính Lê Minh, người chỉ huy quân Bắc Việt, cũng đã tự nhận có một phần trách nhiệm trong đó. Do vậy nên tất cả các chối bỏ tội ác bởi những đầu óc lệch lạc như Gareth Porter (34) nhằm biện minh cho Cộng Sản là hoàn toàn không đứng vững.

Keith Nolan cũng không có lý trong tác phẩm Battle for Hue của ông khi chối bỏ vai trò của Quân Lực VNCH trong trận chiến đặc biệt này, và hạ vai trò của họ xuống như là chỉ đi “theo dọn dẹp chiến trường cho Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ” (trang 87), cũng như kết án họ là “đi từ nhà này sang nhà khác như những nhóm có tổ chức để hôi của.” Ông Andrew Wiest đã công bằng hơn khi viết: *“Từ những nỗ lực đầu tiên để giải tỏa khu MACV, các Thủy quân lục chiến Mỹ đã biểu lộ sự can trường cá nhân và sức chiến đấu của các đơn vị, một truyền thống của TQLC Mỹ, một binh chủng mà vẫn được xem như đoàn bộ binh thiện chiến nhất thế giới. Rõ ràng là phía Hoa Kỳ đã hy sinh vô vị lợi. TQLC Mỹ đã chính tự thân giải phóng được thành phố mới ở phía Nam sông Hương và đánh một trận chiến hùng dũng ở trong Cổ Thành, với 147 người bị tử thương. Song, trong một trận chiến ít được ngợi ca, Quân Lực VNCH đã thực sự đóng vai chính khi anh dũng chiến đấu để giành lại Thành Nội, những đơn vị thiếu quân số của họ đã đánh bại các lực lượng tự phụ của Bắc Việt và Việt Cộng trong trận chiến dai dẳng và đẫm máu mà không hề có sự hỗ trợ trực tiếp của pháo binh cơ hữu hạng nặng. Tại chiến trường này, với số tử vong là 357 chiến sĩ, lính VNCH đã gây – một con số lạ kỳ - là 2.642 cái chết ngay trong lúc giao tranh cho bộ đội Bắc Việt và Việt Cộng.”* (35)

Cuối cùng, tôi tin rằng Tổng tư lệnh quân đội Hoa Kỳ, Tướng William C. Westmoreland, đã có nhận xét và thông tin đúng đắn hơn Keith Nolan: *“Rất nhiều người Mỹ tham dự trận chiến Tết Mậu Thân [...], tuy nhiên... chỉ có một trận tấn công lớn của Việt Cộng vào căn cứ Hoa Kỳ tại vòng đai của Long Bình. [... Như vậy] nói chung, cuộc Tổng tấn công Mậu Thân 1968 của Cộng Sản đã hoàn toàn bị đẩy lui bởi Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta cần vinh danh Quân Lực VNCH, không quân Việt Nam, địa phương quân, cảnh sát quốc gia – tất cả đã đóng vai trò chính yếu trong việc đẩy lui cuộc tấn công của Cộng Sản.”* (36)

## Nhận định tổng quát

Như ai đã làm thầy giáo đều biết, nhận định công bằng nhất đối với một trận đánh phải đặt trên mục tiêu tiên khởi đưa đến việc làm ấy. Chỉ khi đó chúng ta mới thực sự đo lường được sự thành công hay thất bại trong công việc.

Với ý tưởng này, thiết tưởng cũng nên nhắc lại tên do chính Hà Nội đặt cho cuộc tổng tấn công Mậu Thân là “Tổng Công Kích - Tổng Nổi Dậy.” Đó là vì trong lối nhìn của Hà Nội, họ không chỉ muốn ngừng lại ở chiến thắng quân sự (dù như có được), mà còn muốn nó được kèm theo bởi hình ảnh của một cuộc tổng nổi dậy (37) để cho hành động xâm lăng này xem ra có “chính nghĩa.” Nói cách khác, Hà Nội không muốn bị nhìn là một kẻ hiếu chiến, mà muốn mang mặt nạ của một kẻ đi “giải phóng” nạn nhân của bất công, giúp những người từ lâu bị đàn áp dưới “chính thể tàn độc,” mà Hà Nội phỉ báng là “Đế quốc Mỹ” và “ngụy quyền Sài Gòn.”

Về phương diện này, cuộc tấn công Tết Mậu Thân của Bắc Việt không chỉ là một thất bại quân sự nặng nề, mà còn là một thảm bại về chính trị lớn lao cho họ vì ở cả 25 thành phố và tỉnh lỵ bị tấn công trong năm định mệnh ấy, không nơi nào người dân Việt tiếp đón Cộng Sản cả. Ngay cả ở Huế, nơi mà trong suốt 3 năm trước đó, thành phố đã sôi sục với phong trào Phật Giáo đối lập với chính quyền Sài Gòn. (38)

Lúc đầu, Cộng Sản cố gắng khoác lên bộ mặt nhân đức. Hướng dẫn bởi các tên nằm vùng, với danh sách trong tay, cán bộ Cộng Sản đến từng địa chỉ đã định và đòi hỏi chủ nhà phải ra trình diện trong buổi họp mặt với “chính quyền mới.” (Hiểu là: chúng tôi biết đích xác là các anh ở đâu). Sau đó, người dân được thuyết giảng về “cách mạng” và bị răn đe rằng cuộc “cách mạng” này, tuy “nhân đạo” song sẽ không tha thứ cho bất cứ ai chống đối.

Rồi họ cho phép những người dân này trở về nhà và khuyến khích những người đang ẩn trốn đi ra trình diện. Không ít người rơi vào cái bẫy này: những người ra đầu thú bị bắt ngay lập tức, và có người còn bị xử bắn ngay trước mặt thân nhân, điển hình cho cái gọi là “công lý cách mạng.” (39)

Giai đoạn thứ ba, các thanh niên sinh viên được gọi ra trình diện và bị bắt đầu các đường mương, hào làm chỗ trú bom cho bộ đội trong trường hợp bị thả bom hay pháo kích. Nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, ai cũng nhìn ra rằng các hào sâu này chính là nơi Cộng Sản xử bắn những người bị gán tội “kẻ thù của nhân dân.” (40) Vì Việt Cộng cần tiết kiệm đạn, đa số nạn nhân bị chôn sống sau khi bị đập vào đầu bằng báng súng hay “đánh cho chết bằng xẻng cuốc.” (41) Nạn nhân của giai đoạn này đa số là đàn ông từng làm việc với cảnh sát và chính quyền Miền Nam. Cuộc hành quyết kéo dài nhiều đêm tại nhiều nơi khác nhau trong thành phố.

Khi cuộc chiến đang diễn ra, Cộng Sản khám phá chỗ trú ẩn của nhiều người. Ban đầu, họ tập hợp tất cả lại như tù nhân, nhưng chẳng bao lâu sau những tù nhân này bị xem như gánh nặng vì không đủ lương thực, thiếu phòng vệ sinh, và nếu gia đình đi thăm nuôi thì lại trở thành vấn đề thông tin phản gián, đưa đến quyết định là dời tù ra ngoài thành phố, đưa lên vùng đồi núi, hay giản dị hơn là thủ tiêu nạn nhân. (42)

Hoàn cảnh xấu nhất xảy ra khi, không thể chống lại sự phản công của phe quốc gia trong những ngày cuối, Cộng Sản phải quyết định triệt thoái lên núi. Việc rút này phải được tuyệt đối bảo mật. Họ đã thủ dời tù nhân lên vùng đồi núi để giữ làm con tin hay làm bia đỡ đạn. Nhưng vì con số tù nhân quá đông, nên điều này trở thành không thể. (43)

Hơn nữa, không đủ lương thực để nuôi tù, không đủ thời gian để đưa họ đi ra Bắc. Thả tù ra là một đề nghị nguy hiểm vì chắc chắn tù binh được thả sẽ tiết lộ đường rút quân. Từ đó đưa đến quyết định bịt miệng và thủ tiêu nhân chứng. Điều này giải thích cho rất nhiều mồ chôn tập thể được tìm thấy sau này, dọc theo con đường rút quân của các đơn vị bộ đội Bắc Việt.

### **Ai là thủ phạm của quyết định giết dân lành?**

“Thị trưởng” Huế trong thời gian này là Lê Văn Hảo (giữ chức Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Thừa Thiên, Huế) – sau đã trốn sang Pháp – không nhận đây là tội của ông. (44) Ông khai rằng mình chỉ bị giật dây và sai khiến, không có tiếng nói trong mọi quyết định của Cộng Sản tại Huế. Hoàng Phủ Ngọc Tường, người sau này có vị thế lớn tại Huế, cũng nói ông không nhúng tay vào thảm kịch ghê sợ này – nhưng dù sao, như Lê Minh, ông ta đã không chối là có các mồ chôn tập thể (45); trong khi Gareth Porter hay Philip Hones Griffith, một người phản chiến, lại muốn đổ tất cả tội vào bom đạn của Hoa Kỳ. Nhưng ít ra thì, người dân Huế, cho đến ngày hôm nay, 40 năm sau, vẫn còn nhớ như in cảnh Hoàng Phủ Ngọc Phan (em trai Hoàng Phủ Ngọc Tường) và Tôn Thất Dương Tiềm, hay Nguyễn Đắc Xuân (46) dẫn đường cho Cộng Sản đi từng nhà điều nạn nhân ra, kết án họ đã “mắc tội với nhân dân” và có khi còn đọc bản án tử hình cho một số nạn nhân. Đây là đợt thăm sát đầu tiên trong thành phố Huế như Gia Hội.

Còn những nạn nhân bị giết trên đường rút lui của Cộng Sản thì trách nhiệm phải thuộc những người chỉ huy quân đội như Lê Minh - người đã tự nhận một phần trách nhiệm – hay những người chỉ huy thấp hơn, đã tự động thủ tiêu nạn nhân trước rồi báo cáo sau – như Lê Minh ngụ ý trong lời khai của ông. Tuy nhiên, cách hành xử này đã rất phổ biến, đưa đến ít nhất là 22 mồ chôn tập thể được tìm ra sau này, và cho thấy lệnh thủ tiêu dân lành có thể được ban ra từ cấp chỉ huy cao hơn cả Lê Minh, rất có thể là từ Tướng Trần Văn Quang, tư lệnh quân khu Trị - Thiên - Huế, hay ngay cả từ Hà Nội. (47)

*19 tháng 3, 2008*

---

Bài do tác giả gửi tới DCVOnline

### **Ghi chú:**

(32): Cùng vấn đề này, các tin tức thu nhật có thể hoàn toàn trái ngược nhau. D.R. Palmer, trong Summons, trang 193, viết con số 7.500 lính CSVN nhưng nói rằng “tất cả có khoảng 8 tiểu đoàn” tham dự, thuộc về 2 trung đoàn 5 và trung đoàn 6 của Bắc Việt. Những nguồn khác cho biết có hơn 8 tiểu đoàn, điều này có lý hơn. Keith Nolan, trong Battle for Huế, trang 28-29, viết: “Để tăng cường cho 9 tiểu đoàn địch quân xâm chiếm Huế ngày đầu tiên, có thêm 5 nhóm khác kéo đến: Tiểu đoàn 416 và Trung đoàn 5; Tiểu đoàn 4 và Tiểu đoàn 6; Trung đoàn 24; Tiểu đoàn 7 và Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 90 của quân đội Bắc Việt.” Tên Trung đoàn 90 mà Nolan nhắc đến có lẽ là một sự nhầm lẫn với Trung đoàn 9 của Bắc Việt, nhưng Nolan tiếp tục viết: “Khoảng 6 ngàn lính Bắc Việt đương đầu với Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ và Quân Lực VNCH.” Nhưng nhận định này đã ước lượng thấp số lính Bắc Việt, vì nếu tổng số quân của 14 tiểu đoàn chỉ có 6000, thì mỗi tiểu đoàn chỉ có 428 lính (6.000:14 = 428). Do đó, tôi đã chọn con số cao hơn (7.500), với sự nhìn nhận rằng có những bất đồng trong các đơn vị quân sự được đưa vào tổng số sau cùng này.

(33): . “Không nơi nào là có chuyện gì mà có thể gọi được là nổi dậy của dân chúng chống lại chính quyền Sài Gòn” (Bernard G. Nalty, The Vietnam War, Barnes & Noble, 2000, trang 191). Trong Tet 1968, Understanding the Surprise (London: Frank Cass, 1995), một biên khảo công phu dựa vào các tài liệu nguyên thủy bằng tiếng Việt, Ronnie E. Ford, đã tóm lược các tranh luận như sau: “Tại Việt Nam hôm nay, từ các bài viết của Cộng Sản Việt

Nam, hai quan điểm chính nổi bật lên về cuộc Tổng Tấn Công Mậu Thân. Không ngạc nhiên, khi một quan điểm xuất phát từ hệ thống quan chức Hà Nội, người hoạch định kế hoạch tổng tấn công, và quan điểm kia thuộc về phía những người phải thực hiện kế hoạch này hay là những người tham chiến tại miền Nam. Quan điểm thứ nhất, bắt nguồn từ Hà Nội mà cho đến nay vẫn là quyền lực chính, rằng Mậu Thân là ‘Đại Thắng Mùa Xuân.’ Tết là điểm ngoặt của chiến tranh Việt Nam. Cuộc chiến ‘vừa đánh vừa đàm’ đã tiến vào thế mạnh, và Cộng Sản đã đạt được một ‘chiến thắng có tính quyết định’ đối với Hoa Kỳ. Từ thời điểm này, chỉ là vấn đề thời gian cho đến khi Hoa Kỳ mất hết tinh thần và thua cuộc. Quan điểm thứ hai, bắt nguồn từ những người thực sự tham chiến tại miền Nam, nhận chân rằng họ đã làm lẩn [...] và cuộc chiến do Bắc Việt khởi động không hề được nhân dân Miền Nam ủng hộ, không thực sự là một cuộc ‘Tổng Nổi Dậy.’” (trang 138-139)

(34) D. Gareth Porter, “The 1968 “Huế Massacre,” *Indochina Chronicle* Số 33 (June 24, 1974). Một nỗ lực diên khùng của nhiếp ảnh gia Philip Hones Griffith, nhằm chối bỏ cuộc Thảm Sát tại Huế, trong *Vietnam, Inc.*, New York: McMillan, 1971, cho rằng người Hoa Kỳ đã “sáng tạo” ra một cảnh trí mà “cái chết của thường dân vô tội tại Huế thực sự do bom đạn Mỹ gây ra bị tuyên truyền thành tội ác của Cộng Sản.”

(35): Andrew Wiest, *Vietnam’s Forgotten Army: Heroism and Betrayal in the ARVN*, New York University Press, 2008, trang 281.

(36): William C. Westmoreland, *A Soldier Reports*, New York: Dell, 1976, trang 435-436.

(37) Lê Duẩn, trong *Lá thư vào Nam*, Hanoi: Nhà xb Sự Thật, 1985, xác định các mục tiêu của cuộc Tổng Tấn công Tết Mậu Thân như sau: “Một, làm tan rã đại bộ phận của quân đội bù nhìn, lật đổ chính quyền tại nhiều cấp, và giành lại quyền lực về tay nhân dân; Hai, nhằm triệt tiêu các nỗ lực và phương tiện chiến tranh của Hoa Kỳ, khiến họ không thể nào tiếp tục các dự án chính trị và quân sự; Ba, dựa trên căn bản này đánh tan quân xâm lược Mỹ, dẫn họ đến thất bại... và cuối cùng đem lại thống nhất cho đất nước.” Điều này được xác nhận bởi Trần Văn Trà, sđd., 1993, trang 40. Lê Duẩn tưởng tượng: “kế hoạch tổng nổi dậy kết hợp với tổng công kích; khi chúng ta dùng đủ lực lượng và súng đạn để đè bẹp sức mạnh chính của địch... chúng ta cũng sẽ vận động hàng triệu nhân dân trong các thành phố và vùng quê thuộc quyền quân địch để tổng nổi dậy cho kháng chiến.” Hiển nhiên không một điều nào nêu trên đã thực sự xảy ra. Trần Văn Trà, sđd., trang 55, đã tự bào chữa: “Cuộc Tổng Công Kích của chúng ta đã không ở mức độ cho phép toàn dân cùng tổng nổi dậy.” Philip B. Davidson, trong *Vietnam at War*, trang 447, nói thẳng hơn: “Sự yếu kém vô cùng của kế hoạch Giáp đưa ra là [kế hoạch Tổng Công Kích] dựa vào một giả thuyết không những không chắc chắn, mà lại sai lầm chết người. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa KHÔNG đào ngũ, đầu hàng, hay tan rã dưới các gọng kềm tấn công của Cộng Sản trong ngày Tết. Toàn thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã chống trả mãnh liệt và hiệu quả hơn bao giờ hết, và chắc chắn sẽ phản ứng như thế nếu có dịp thử thách lần nữa. Dân chúng KHÔNG về theo quân xâm lăng Việt Cộng, dân chúng KHÔNG chống lại chính quyền Thiệu, và dân chúng KHÔNG chống đối lực lượng Hoa Kỳ.”

(38): Trương Như Tảng, Bộ Trưởng Tư Pháp của Chính quyền Cộng Sản miền Nam vào thời điểm Tết 1968, sau này viết trong *Journal of a Vietcong*, London: Jonathan Cape, 1986: “Tết và những cuộc tấn công theo sau vào mùa Xuân và mùa Hè năm 1968 đã đem lại nhiều thiệt hại không thể tả được cho cả Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam lẫn Quân Đội Bắc Việt.” Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, một nhân vật nổi tiếng của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, cho rằng cuộc tổng tấn công là “một sai lầm thật đần độn.” Hoàng Văn Hoan, một ủy viên Trung Ương Đảng mà sau này sẽ trốn sang Tàu, công bố trong tập hồi ký, *Giọt Nước Trong Biển Cả*, Bắc Kinh, 1980: “Lê Duẩn đã nhận định sai lầm khả năng của ta và của địch trong chiến dịch Tết 1968. Lực lượng của ta phải triệt thoái với nhiều tổn thất nặng nề về nhân sự, quân lực, và vũ khí.”

(39): Phạm Văn Sơn và Lê Văn Dương, “Cố Đô Trong Biển Cốc,” *Tội Ác*, trang 83.

(40): Như trên, trang 83-84. Mới đây, Nam Dao đã có một cuộc phỏng vấn đầy xúc động với một sinh viên bị ép buộc phải vào những toán người đi đào các mương hào sửa soạn cho cuộc hành quyết hàng loạt trong dịp Tết 1968.

(41): Languth, sđd. trang 477.

(42): Thành Tín (Bút hiệu của Cựu Đại Tá Bắc Việt Bùi Tín), trong Mặt Thật, Orange County, CA: Saigon Press, 1993, đưa ra giải thích cặn kẽ đến lạnh xương sống về lý do đưa đến thảm sát Mậu Thân tại Huế. Tuy nhiên, ông có vẻ như muốn chạy tội cho những lãnh tụ Cộng Sản cao cấp, và đổ cho các hành động không kiểm chế này (bắn, giết, chôn sống người già, đàn bà, trẻ em, và ngay cả trẻ sơ sinh) là lỗi của cấp chỉ huy quân sự tại địa phương trong hoàn cảnh hỗn loạn. Giải thích này thật khó tin vì các vụ thảm sát xảy ra tại nhiều nơi khác nhau và do nhiều đơn vị Cộng Sản khác nhau tiến hành: họ không thể cùng có một hành động nếu không có chỉ thị chung từ cấp trên. Ít ra, Lê Minh đã nhận trách nhiệm ở cấp bậc của ông. Theo Bùi Tín, Tướng Trần Văn Quang và ủy viên chính trị của ông, Lê Chương, sau này đã bị gọi về Hà Nội để khiển trách. Điều này có thể cho thấy rằng, nếu chỉ thị thảm sát không là do Hà Nội ban hành, nó vẫn có thể được ban ra từ cấp lãnh đạo quân khu Trị - Thiên - Huế, và hành động giết người vô tội này không phải là sự tự phát của một cá nhân nào.

(43): Điều này được Lê Minh ám chỉ trong tập Hồi Ký khi ông kể lại hoàn cảnh khó tin mà lính của ông phải đương đầu trong cuộc rút lui khỏi Huế.

(44): Trần Ngọc, "Phỏng Vấn Giáo Sư Lê Văn Hảo," Quê Mẹ, Số 105 & 106, Paris, 1990.

(45): Trong khi chối bỏ trách nhiệm của mình về vụ Thảm Sát tại Huế, Hoàng Phủ Ngọc Tường, cả trong bộ phim Vietnam, A Television History (Chương trình 13 đoạn của PBS) và khi trả lời Thụy Khuê, phóng viên Đài Phát Thanh Quốc Tế Pháp RFI, trong một cuộc phỏng vấn sau này có in trong Chuyển Luân, một tạp chí Phật Giáo phát hành tại Pháp, đã công nhận có rất nhiều người bị thảm sát tại Huế trong dịp Tết 1968. Hoàng Phủ Ngọc Tường chia nạn nhân thành 3 loại: 1/ Người bị "Quân đội Giải Phóng trừng phạt vì có tội với nhân dân," (theo định nghĩa riêng của Cộng Sản Bắc Việt); 2/ Người vô tội bị giết oan (không nói rõ con số là bao nhiêu); 3/ Người chết vì bom đạn của Mỹ và trong giao tranh khi Quân Lực VNCH phản công. Người ta nhận ra sự nguy biền này rất chướng tai khi nghĩ tới cái chết của 4 vị Bác Sĩ Đức (và một bà vợ) đến giúp Việt Nam tại Đại Học Y Khoa Huế, hay sự thảm sát người Công Giáo và các giáo sĩ ngoại quốc tại Phú Cam, sự cố tình giết hại người già, đàn bà, trẻ em, trong các mồ chôn tập thể.

(46): Chỉ cần liếc sơ qua ấn phẩm Tội Ác, người ta cũng thấy hàng chục tên khác, có thể ít được biết đến, nhưng cũng góp phần vào sự kinh hoàng của đại chúng trong vụ thảm sát tại Huế. Điều khác thường là rất nhiều tên là của các nhà giáo dục nổi tiếng, từ Lê Văn Hảo đến bà Tuần Chi, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tôn Thất Dương Tiềm, Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Đóa, những kẻ đáng ra phải truyền dạy tình người và lòng nhân cho học sinh sinh viên của mình.

(47): Trận chiến tại Huế Tết Mậu Thân 1968 có lẽ là một trong những trận chiến được đưa lên thành phim tài liệu nhiều nhất trong Chiến Tranh Việt Nam. Danh sách Embassy of Vietnam 1970 – 71 Film List ấn hành năm 1971 tại Hoa Thịnh Đốn, liệt kê 5 tựa đề liên quan đến cuộc chiến này và hậu quả của nó: The Battle of Huê (Tháng 02/1968 – dài 20 phút), Huê, A City in February (February 1968, dài 13 phút), Communist Massacre in Huê (March – April 1969, dài 15 phút), Tội Ác Việt Cộng Tại Huế ( March – April 1969, dài 25 phút), và Đá Mài Valley (Tên một địa điểm nơi người ta khám phá những mồ chôn tập thể lớn nhất vào tháng 9/ 1969 – dài 20 phút). Đặc điểm của các phim này là chúng hoàn toàn có tính tài liệu lịch sử, rất ít bị sửa đổi. Vài phim cho thấy sự xâm nhập của lính Cộng Sản khi họ mới tiến vào thành, do một nhà quay phim miền Nam Việt Nam quay được trong lúc hỗn loạn (quân Cộng Sản tưởng ông thuộc về đoàn truyền hình Bắc Việt). Ông may mắn trốn thoát và đã giữ được đoạn phim này mang đưa cho Quân Lực VNCH khi họ tái chiếm Huế. Người ta cũng phải nhắc đến tác phẩm nổi tiếng Giải Khăn Sô Cho Huế của nhà văn nữ Nhã Ca viết về Tết Mậu Thân 1968 tại Huế, tác phẩm này đoạt Giải Văn Chương Phủ Tổng Thống 1969 khi mới xuất bản. Tác phẩm Mùa Biển Động của tác giả Nguyễn Mộng Giác là một trường thiên tiểu thuyết dày 1800 trang gồm 5 tập xây dựng chung quanh các biến động từ 1963-1975 tại miền Nam Việt Nam, một trong 5 tập này đã hầu như hoàn toàn dành riêng cho trận chiến tại Huế.